

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 29/2021/HSST
Ngày: 26/7/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thật và bà Dương Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST - HS ngày 05/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST - HS ngày 15/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST - QĐHPT ngày 29/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Đào Thị T, sinh năm 1957; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 2/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đào Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng là Nguyễn Minh T và 04 con; lớn nhất sinh năm 1976 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

2. Nguyễn Thanh X, sinh năm 1957; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Ấp x, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 6/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Bá T (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ là Ngô Thị X (đã chết) và có 06 con; lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

3. Đỗ Thị H, sinh năm 1966; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Ấp x, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đỗ Văn T và bà Đào Thị R; chồng là Nguyễn Trường L (đã ly hôn), có 03 con; lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989 (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

4. Trần Văn S, sinh năm 1964; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Duy P (đã chết) và bà Đỗ Thị D (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 04 con; lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

5. Đỗ Thị Th, sinh năm 1975; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Ấp x, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đỗ Văn T và bà Đào Thị R; có chồng là Nguyễn Việt H và 02 con; lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

6. Nguyễn Thị P, sinh năm 1983; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Lê Thị L; có chồng là Ngô Hoàng A và có 04 con; lớn nhất sinh năm 2007 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

7. Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1986; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; bố không xác định được, mẹ là Đào Thị L; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

8. Nguyễn Thị C, sinh năm 1987; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị D; có chồng là Trần Văn Đ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh ngày 19/7/2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/02/2021, sau khi tham dự đám cưới được tổ chức tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; lần lượt các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H đi đến nhà bị cáo Đào Thị Tc ngồi chơi, uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc với hình thức chơi “Phỏm”. Bị cáo T đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ mang về nhà và cùng X, H, S sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc ở tại bàn uống nước; 01 bộ bài còn lại T để trên mặt bàn. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị C và Đỗ Thị Th đến nhà bị cáo T chơi và ngồi xem đánh bạc. Khoảng 19 giờ cùng ngày, các bị cáo Th, P, H1, C cùng rủ nhau đánh bạc với hình thức chơi “Phỏm”. Bị cáo T ném 01 bộ tú lơ khơ đã mua lúc trước xuống thảm xốp để các bị cáo Th, P, H1, C sử dụng đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã T tuần tra, phát hiện tại phòng khách tầng 2 nhà ở của bị cáo T, các bị cáo S, X, H, T, Th, P, H1, C đang đánh bạc dưới hình thức chơi “Phỏm” ở 02 chiếu bạc. Chiếu bạc thứ nhất tại bàn uống nước, gồm có các bị cáo: T, X, H, S; chiếu bạc thứ hai tại thảm xốp trải ở nền phòng, gồm có các bị cáo: Th, P, H1, C.

Lực lượng Công an xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 8 bị cáo và thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản như sau: Thu tại bàn uống nước ở phòng khách tầng 2 nhà ở của Đào Thị T: Số tiền 3.660.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, mỗi cây bài có 4 chất Rô, Cơ, Tép, Bích, mặt sau mỗi cây bài đều in hoa văn màu xanh. Thu tại nền phòng khách tầng 2 nhà ở của Đào Thị Thục: Số tiền 1.230.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, mỗi cây bài có 4 chất Rô, Cơ, Tép, Bích, mặt sau mỗi cây bài đều in hoa văn màu xanh; 01 thảm xốp kích thước (1,8x1,6)m đã cũ. Kiểm tra người các bị cáo và đã thu giữ: Của bị cáo T 6.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 130; của bị cáo X 10.600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 và 01 ví giả da màu nâu đã cũ; của bị cáo H 5.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO; của bị cáo S 5.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6; của bị cáo Th 2.300.000 đồng; của bị cáo P 5.200.000 đồng; của bị cáo H1 5.900.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 106 và 01 ví giả da màu đen đã cũ; của bị cáo C 01 điện thoại Samsung Galaxy A12.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra đã xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau: Các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “Phỏm” được thua bằng tiền, mỗi chiếu bạc gồm có 4 người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm

52 cây bài có thứ tự từ A (Át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K; mỗi loại cây bài đều có 4 chất là: “*Cơ*”, “*Rô*”, “*Tép*”, “*Bích*”; quy ước với nhau “*Phỏm*” là các cây bài có cùng loại hoặc có thứ tự liền kề với nhau cùng chất và ít nhất có từ 3 cây bài trở lên. Bắt đầu mỗi ván bạc, người chơi cầm bộ bài tú lơ khơ chia đều cho 3 người chơi còn lại 9 cây bài, riêng người chia bài được chia 10 cây bài, số bài thừa còn lại được để ở giữa chiếu bạc gọi là “*nọc*”. Người chơi có 10 cây bài được quyền đánh trước 01 cây bài theo chiều từ trái sang phải, người ngồi kế tiếp sẽ ăn cây bài này nếu tạo được thành “*phỏm*” trong 9 cây bài mình đang có, nếu không ăn được thì sẽ bốc 01 cây bài từ “*nọc*” rồi đánh 01 cây bài cho người ngồi tiếp theo, cứ lần lượt như vậy cho đến khi có người được bài “*ù*” (tức là 9 cây bài đều tạo thành phỏm và không có cây bài nào lẻ) hoặc khi hết số bài ở “*nọc*” thì hạ bài, cộng điểm những cây bài còn lại trên tay (các cây bài từ từ 2 đến 10 tương ứng với số điểm từ 2 đến 10 điểm, cây bài J, Q, K tương ứng với 11, 12, 13 điểm, cây bài A tương ứng với 1 điểm); nếu ai không tạo được phỏm nào thì coi là bài bị “*cháy*”. Khi kết thúc một ván bạc, ai có tổng điểm các cây bài còn lại nhỏ nhất thì người đó sẽ thắng và được quyền chia bài ở ván bạc tiếp theo. Người thắng sẽ được hưởng 20.000 đồng của người về thứ hai, 40.000 đồng của người về thứ ba và 60.000 đồng của người về cuối cùng, 80.000 đồng của người có bài bị “*cháy*”. Nếu người chơi nào được bài “*ù*” thì sẽ hưởng số tiền 100.000 đồng từ 3 người chơi còn lại. Người chơi nào bị ăn cây bài thì phải trả cho người ăn được cây bài đó số tiền 20.000 đồng cho mỗi cây bài; nếu bị ăn “*cây chót*” (cây bài ở lượt đánh cuối cùng) thì phải trả cho người ăn được cây chót đó số tiền 80.000 đồng; nếu bị ăn “*ba tay*” (bị cùng một người chơi ăn 3 cây bài) thì phải trả cho người ăn được “*ba tay*” số tiền là 360.000 đồng.

Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc như sau: Đào Thị T sử dụng khoảng hơn 7.000.000 đồng, Nguyễn Thanh X sử dụng 13.000.000 đồng, Đỗ Thị H sử dụng 5.000.000 đồng, Trần Văn S sử dụng số tiền 5.000.000 đồng, Đỗ Thị Th sử dụng 3.000.000 đồng, Nguyễn Thị P sử dụng 5.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc H1 sử dụng khoảng hơn 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị C sử dụng 1.500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã, đang và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất là 30.260.000 đồng và chiếu bạc thứ hai là 14.630.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT - VKS - TA ngày 04/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đào Thị T về các tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và các điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm b, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 55; Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Thị T. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17;

Điều 58; Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị C. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh X. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S. Áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị C1. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị T phạm các tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C phạm tội “*Đánh bạc*”. Xử phạt: Bị cáo Đào Thị T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Đánh bạc*”; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về cả 2 tội; bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/02/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Bị cáo Nguyễn Thanh X từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm. Các bị cáo Đỗ Thị H, Trần Văn S; mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Th, P, H1, C được trừ thời gian đã bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; cụ thể: Các bị cáo Th, P, H1 bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/02/2021; bị cáo C bị tạm giữ ngày 21/02/2021. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Th, P, H1, C. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền nộp ngân sách Nhà nước: Phạt bị cáo Đào Thị T từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt bổ sung từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Phạt các bị cáo Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C; mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 44.890.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 cây bài và 01 thảm xốp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: - Đối với hành vi đánh bạc từ khoảng 18 giờ 00 phút đến 22 giờ ngày 20/02/2021 tại chiều bạc thứ nhất của các bị cáo Đào Thị T, Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S với tổng số tiền đã, đang và sẽ sử dụng để đánh bạc là 30.260.000 đồng và hành vi đánh bạc từ khoảng 18 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 20/02/2021 tại chiều bạc thứ hai của các bị cáo Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C với tổng số tiền đã, đang và sẽ sử dụng để đánh bạc là 14.630.000 đồng đã phạm tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho 02 chiều bạc (*chiều bạc thứ nhất gồm các bị cáo Đào Thị T, Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S; chiều bạc thứ hai gồm các bị cáo Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C*) đánh bạc với nhau dưới hình thức chơi “*Phỏm*” trong cùng thời gian từ khoảng 18 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 20/02/2021 với tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần ở 02 chiều bạc trị giá 44.890.000 đồng của bị cáo Đào Thị T đã phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” được quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C được hưởng thêm tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thị C được hưởng thêm tình tiết “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh X được hưởng thêm tình tiết “*Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt:

- Đánh giá vai trò đồng phạm, bị cáo T vừa để cho các bị cáo khác đánh bạc tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình vừa chuẩn bị bộ bài dùng đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị

cáo X, H, S, Th, P, H1, C trực tiếp tham gia đánh bạc vì vậy cùng giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

- Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, xét xử khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải và nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên do bị cáo Đào Thị T phạm 02 tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” vì vậy cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo riêng cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội; đã nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và có thái độ ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội; giao các bị cáo cho chính quyền nơi các bị cáo cư trú vẫn có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Xét các bị cáo X, H, S đánh bạc với số tiền và thời gian nhiều hơn các bị cáo Th, P, H1, C nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Các bị cáo Th, P, H1, C sử dụng số tiền và thời gian ít hơn, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Đồng thời xét các bị cáo Th, P, H1, C không có việc làm cho thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo C vừa mới sinh con được 07 ngày nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Thời gian bị tạm giữ của các bị cáo Th, P, H1, C sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ với quy định 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo trên cơ sở căn cứ vào hoàn cảnh kinh tế của mỗi bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với các quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu xóp đã qua sử dụng; xét thấy đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 44.890.000 đồng đã thu giữ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Tình tiết khác của vụ án:

- Đối với các điện thoại di động và ví da thu giữ của các bị cáo; quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục trả lại cho các bị cáo là đúng quy định pháp luật.

- Ngoài ra, quá trình điều tra xác định khi các bị cáo đánh bạc tại phòng khách tầng 2 nhà ở của bị cáo Đào Thị T thì ông Nguyễn Minh Th (là chồng của

bị cáo T) không có mặt ở nhà và không biết hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm b, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Thị T.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh X.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S.

Áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị C.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. - Tuyên bố bị cáo Đào Thị T phạm các tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. - Xử phạt bị cáo Đào Thị T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **03** (ba) năm tù; được đối trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/02/2021; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh X **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (26/7/2021).

- Xử phạt các bị cáo Đỗ Thị H, Trần Văn S; mỗi bị cáo **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03** (ba) năm kể từ ngày tuyên án (26/7/2021).

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1; mỗi bị cáo **01** (một) năm **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được đổi trừ **08** (tám) ngày tạm giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ mỗi bị cáo phải chấp hành là **01** (một) năm **05** (năm) tháng **06** (sáu) ngày.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Th **01** (một) năm **03** (ba) tháng cải tạo không giam giữ; được đổi trừ **08** (tám) ngày tạm giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo Th phải chấp hành là **01** (một) năm **02** (hai) tháng **06** (sáu) ngày.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C **01** (một) năm cải tạo không giam giữ; được đổi trừ **01** (một) ngày tạm giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo C phải chấp hành là **11** (mười một) tháng **27** (hai mươi bảy) ngày.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị C được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đỗ Thị Th được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Đỗ Thị Th, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị C.

Giao các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục. Giao các bị cáo Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Đỗ Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; các bị cáo X, S, H phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo X, S, H vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo X, S, H vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với: Bị cáo Đào Thị T 1.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, 2.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tổng cộng phải nộp phạt 3.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh X 2.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”. Các bị cáo Đỗ Thị H, Trần Văn S, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C; mỗi bị cáo 1.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”. Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 44.890.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 cây bài; 01 chiếc thảm xóp.

Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chi ngày 04/5/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo: Đào Thị T, Nguyễn Thanh X, Đỗ Thị H, Trần Văn S, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị C; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- UBND xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)